

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 181/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 6 năm 2015

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung phần ghi chú của Bảng tổng hợp hệ số điều chỉnh giá đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về giá đất; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về thu tiền sử dụng đất; số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư của Bộ Tài chính: số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2015-2019);

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số: 1365/STC-QLGCS ngày 05/6/2015 về việc sửa đổi, bổ sung phần ghi chú của Bảng tổng hợp hệ số điều chỉnh giá đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung phần ghi chú của Bảng tổng hợp hệ số điều chỉnh giá đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; cụ thể như sau:**

**“Ghi chú:** Do không điều tra, khảo sát giá thị trường trong quá trình xây dựng Bảng giá đất giai đoạn 2015-2019 nên hệ số điều chỉnh giá đất năm 2015 được xác định bằng 1 và áp dụng cho các trường hợp sau:

- Đất ở nông thôn các xã miền núi của huyện Trà Bồng tại số thứ tự số 2 Mục XI và huyện Minh Long, huyện Sơn Tây, huyện Tây Trà tại Mục XII, Mục XIII, Mục XIV;

- Đất ở nông thôn các xã Phổ Nhơn, Phổ Phong huyện Đức Phổ; bao gồm: Đất mặt tiền đường đoạn từ Eo gió đến giáp ngã ba đi An Sơn thuộc địa bàn xã Phổ Nhơn; đất mặt tiền đường QL 24A đoạn từ ranh giới huyện Mộ Đức đến đường ray xe lửa, đất mặt tiền đường QL 24A đoạn từ đường ray xe lửa đến ngã 3 đường vào UBND xã Phổ Phong, đất mặt tiền đường QL 24A đoạn từ ngã 3 đường vào UBND xã Phổ Phong đến Km5, đất mặt tiền đường QL 24A đoạn từ Km5 đến Km8+700 (kênh thủy lợi Núi Ngang), đất mặt tiền đường đoạn từ ngã 3 (Km7, QL 24A) đến cầu sông Ba Liên và đất mặt tiền đường đoạn từ ngã 3 Ông Triệu đến cống thủy lợi (nhà Ông Trần Tôn), đất mặt tiền đường đoạn từ phía đông thủy lợi (nhà ông Trần Tôn) đến giáp ranh xã Phổ Thuận, đất mặt tiền đường tại chân cầu vượt đường sắt QL 24A đến giáp thị trấn Mộ Đức, đất mặt tiền đường QL 24A đoạn thuộc Khu công nghiệp xã Phổ Phong thuộc địa bàn xã Phổ Phong.

- Đất tại các vị trí khác còn lại không quy định tại Bảng tổng hợp về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nêu trên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có giá trị thực hiện trong năm 2015. Các nội dung khác của Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi; Trưởng ban: Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Thuế các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, NN-TNak501.



Lê Viết Chữ